

Số: 01 /CT-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

(Về việc: Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Lilama Hà Nội)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Lilama Hà Nội;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Điều lệ của Công ty CP Lilama Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/10/2016. Qua một thời gian thực hiện bản điều lệ trên, sau khi nghiên cứu, đối chiếu quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và điều kiện thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất về việc bổ sung sửa đổi một số điều, khoản của Điều lệ Công ty cổ phần Lilama Hà Nội cụ thể như sau:

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2016	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI 2022
<p><b><u>Điều 1:</u> Tên Công ty và hình thức</b></p> <p><b>2. Hình thức:</b> Công ty cổ phần LILAMA Hà Nội (Sau đây gọi tắt là Công ty) được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước: Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội, theo hình thức: Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và kết hợp phát hành thêm cổ phiếu để thu hút vốn.</p> <p><b><u>Điều 3:</u> Tư cách pháp nhân.</b></p> <p>- Đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p><b><u>Điều 10:</u> Vốn, Cổ phần, cổ phiếu.</b></p> <p><b>2. Vốn điều lệ:</b> 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng Việt Nam); được chia thành: 10.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước do Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) nắm</p>	<p><b><u>Điều 1:</u> Tên Công ty và hình thức</b></p> <p><b>2. Hình thức:</b> Công ty cổ phần.</p> <p><b><u>Điều 3:</u> Tư cách pháp nhân.</b></p> <p>- Đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc.</p> <p><b><u>Điều 10:</u> Vốn, Cổ phần, cổ phiếu.</b></p> <p><b>2. Vốn điều lệ:</b> 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng Việt Nam); được chia thành: 10.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ.</p> <p>(Bỏ mục chi tiết “Trong đó:”)</p>

giữ là 49.970.000.000 đồng tương ứng với 4.997.000 cổ phần, bằng 49,97% vốn điều lệ.

- Vốn thuộc của các cổ đông khác là 50.030.000.000 đồng, tương ứng với 5.003.000 cổ phần, chiếm 50,03% vốn điều lệ.

3. Cổ đông pháp nhân sở hữu không quá 75% VDL, cổ đông thể nhân sở hữu không quá 20% VDL của Công ty.

### **Điều 22: Cổ đông.**

5. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty:

5.1. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân:

- Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty do Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) cử.

- Người đại diện phần vốn của pháp nhân tại Công ty là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.

- Người đại diện nêu tại các điểm trên đây có thể uỷ quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện phần vốn của mình tại Công ty. Những người được uỷ quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được uỷ quyền cho người khác.

### **Điều 23: Quyền của cổ đông.**

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 1 Điều 40 và Điều 52 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

(Bỏ khoản 3)

### **Điều 22: Cổ đông.**

5. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty:

5.1. Người đại diện theo pháp luật cho cổ đông là pháp nhân do cổ đông pháp nhân cử. Những người được uỷ quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được uỷ quyền cho người khác.

### **Điều 23: Quyền của cổ đông.**

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền sau đây:

- a. Thông qua Hội đồng quản trị và được HĐQT chấp thuận để xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện ít nhất 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường khi:

- Có dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính.
- Có dấu hiệu thất bại trong hoạt động kinh doanh.
- Có dấu hiệu về tham nhũng hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

**Điều 27: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.**

2.2. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 10% vốn điều lệ trong thời hạn ít nhất 6 tháng hoặc Ban kiểm soát trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ người quản lý quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

**Điều 28: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.

phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 1 Điều 40 và Điều 52 Điều lệ này.

**Điều 27: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.**

2.2. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 05% vốn điều lệ hoặc Ban kiểm soát trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

**Điều 28: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.

**Điều 29: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.**

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày trước khi khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

**Điều 30: Thể thức triệu tập và tiến hành các Đại hội đồng cổ đông.**

1. Mời họp đại hội đồng cổ đông.

Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc.

3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp đại hội đồng cổ đông.

3.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

**Điều 31: Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại

**Điều 29: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.**

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 05% số cổ phần có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày trước khi khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

**Điều 30: Thể thức triệu tập và tiến hành các Đại hội đồng cổ đông.**

1. Mời họp đại hội đồng cổ đông.

Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc.

3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp đại hội đồng cổ đông.

3.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết.

**Điều 31: Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp

khoản 1 và khoản 6 Điều này.

**5.8.** Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 34: Hội đồng quản trị.**

**3.** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên gồm **05** thành viên, trong đó Tổng công ty lắp máy Việt Nam cử **03** thành viên, các cổ đông còn lại được cử **02** thành viên.

Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch (nếu có) và các thành viên.

**Điều 35: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.**

**1.** Hội đồng quản trị bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trừ trường hợp Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

**Điều 40: Điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

**1.** Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được

hợp quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều này.

**5.8.** Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 34: Hội đồng quản trị.**

(Bỏ khoản 3)

**Điều 35: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.**

**1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 40: Điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

**1.** Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

**Điều 45: Chức năng và nhiệm vụ của Tổng giám đốc.**

7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các trưởng phòng ban, các chức danh tương đương và cán bộ công nhân viên dưới quyền trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

**Điều 54: Nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát**

2.2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông đại diện sở hữu 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.

**Điều 45: Chức năng và nhiệm vụ của Tổng giám đốc.**

7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các trưởng phòng ban, các chức danh tương đương và cán bộ công nhân viên dưới quyền sau khi có phê duyệt của HĐQT.

**Điều 54: Nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát**

2.2. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Doãn Chung**